

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG SỰ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ LAN*
BÙI LƯU THIÊN**

“Đồng thuận xã hội” là khái niệm được sử dụng chính thức trong văn kiện của Đảng tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khoá IX). Khi đề ra chủ trương phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, Đảng ta đã chính thức đặt vấn đề xây dựng sự đồng thuận xã hội. Chủ trương đó tiếp tục được bổ sung phát triển trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, XI. Điều đó đặt ra yêu cầu cần có sự nghiên cứu cơ bản về vấn đề này.

Trong lịch sử tư tưởng chính trị ở phương Đông và phương Tây, các nhà tư tưởng chính trị đã rất coi trọng sự hài hoà, thống nhất giữa công dân và nhà nước, coi trọng sự đồng tình nhất trí của nhân dân trong quá trình điều hành, quản lý đất nước.

Trong chính trị học hiện đại, đồng thuận xã hội ngày càng được coi trọng.

Trong lý luận của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chủ trương xây dựng một xã hội không còn phân chia giai cấp, không còn áp bức bóc lột, bất công. Trong xã hội đó, con người được tôn trọng, được tự do phát triển toàn diện, quan hệ giữa người với người là quan hệ bình đẳng, hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Với xã hội đó, đồng thuận đạt được ở mức độ cao, khác biệt ngày càng giảm, tạo nên một sự ổn định để phát triển.

V.I.Lênin, người kế thừa và phát triển lý luận của C.Mác trong giai đoạn mới, vẫn tiếp tục học thuyết về đấu tranh giai cấp để tiến tới xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ.

Trong tư tưởng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc. Người nói đến đại đoàn kết cũng chính là nói đến đồng thuận xã hội. Dù trong bối cảnh nào, với bất cứ đối tượng nào, Người cũng tìm được điểm tương đồng để kêu gọi toàn dân đoàn kết vì mục tiêu chung. Với các tầng lớp nhân dân, Người kêu gọi đoàn kết tất cả những người thật sự yêu Tổ quốc, yêu hoà bình, không phân biệt họ thuộc đảng phái nào, tôn giáo nào, tầng lớp nào và quá khứ họ đã hợp tác với phe nào¹.

Như vậy, khái niệm đồng thuận được hiểu là sự đồng tình, nhất trí của đa số về một vấn đề nào đó. Bất cứ một tổ chức nào có sự tập hợp của một số người đều đòi hỏi phải tạo được một sự đồng thuận thì mới có thể tồn tại và phát triển. Mỗi tổ chức xã hội, muốn tồn tại được đều cần có sự đồng tình, nhất trí của đa số trên cơ sở tự nguyện chứ không phải cưỡng bức, ép buộc. Từ đó, có thể hiểu *đồng thuận chính là sự đồng tình, nhất trí về một vấn đề nào đó trên cơ sở những điểm tương đồng*.

Đồng thuận ở đây không phải là đồng thuận chung chung, cũng không phải đồng thuận trong phạm vi hẹp mà là đồng thuận xã hội ở phạm vi rộng, bao quát.

* TS. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nghệ An.

** Tòa án Nhân dân tối cao.

Đồng thuận xã hội là sự đồng tình, nhất trí của đa số thành viên trong xã hội về một vấn đề nào đó trên cơ sở những điểm tương đồng, trong lúc vẫn thừa nhận những điểm khác biệt với điều kiện không làm tổn hại đến mục tiêu chung.

Nói đến đồng thuận là nói đến sự đồng tình, nhất trí của đa số trong xã hội. Sự đồng tình, nhất trí này dựa trên một cơ sở những điểm tương đồng, trước hết và trên hết là lợi ích quốc gia, dân tộc. Ở nước ta, trong giai đoạn hiện nay điểm tương đồng đó là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng sự đồng thuận xã hội, Đảng đã chủ trương *lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, tiến lên dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hướng tới tương lai, xây dựng tinh thần đại đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau*. Điều này được thể hiện rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII. Đến đại hội IX, Đảng đã tiếp tục kế thừa, phát triển quan điểm trên, nhưng bổ sung thêm: *xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai*². Chủ trương đó đều nhằm mục đích vì tương lai của mỗi con người, mỗi cộng đồng và của cả dân tộc. Đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa IX), Đảng ta đã chính thức đưa ra chủ trương xây dựng sự đồng thuận xã hội.

Kế thừa quan điểm xây dựng sự đồng thuận xã hội ở Đại hội Đảng IX, Văn kiện Đại hội Đảng X đã khẳng định: *Tôn trọng*

những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội.³

Chủ trương xây dựng sự đồng thuận xã hội của Đảng tiếp tục được kế thừa trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI.

Chủ trương xây dựng sự đồng thuận xã hội được Đảng ta đưa ra có cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới. Nhưng quá trình thực hiện nhiệm vụ này hiện nay đang gặp những thách thức.

Hiện nay, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến đổi phức tạp. Sự sụp đổ một mảng lớn của hệ thống xã hội chủ nghĩa làm cho nhiều người dao động, thiếu niềm tin vào con đường mà Đảng ta đã lựa chọn. Điều đó dẫn đến trong các giai cấp, tầng lớp có nhiều quan điểm không thống nhất với nhau. Đa số nhân dân vốn giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, một lòng tin son sắt vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đất nước. Nhưng một bộ phận trong các tầng lớp nhân dân và một số cán bộ, đảng viên dao động, thiếu niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Họ đã tiếp tay cho bọn phản động bên ngoài gây rối, chống phá nhà nước, tham ô, tham nhũng, chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tế đó làm cho sự đồng thuận của nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng trên một số vấn đề gặp nhiều khó khăn. Chủ trương đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo đang gặp phải những rào cản, tác động không nhỏ đến sự nhất trí về con đường và mục tiêu phát triển đất nước.

Cùng với sự biến đổi của tình hình chính trị thế giới, quá trình toàn cầu hoá đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống

kinh tế - xã hội ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Mặt trái của toàn cầu hoá thể hiện rõ ở sự phân hoá giàu nghèo, tình trạng phá hoại về môi trường tự nhiên, nguy cơ chủ quyền quốc gia bị xâm phạm, nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá, dân tộc, v.v.. Tất cả những điều đó có tác động mạnh mẽ đến quá trình phân hóa xã hội và sự liên kết xã hội ở nước ta hiện nay.

Các thế lực thù địch đang tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước. Qua hơn 25 năm đổi mới, những thành tựu thu được là hết sức to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Tuy vậy, vẫn còn những yếu tố gây nên sự bất ổn bởi các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, như tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, v.v.. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng những kẽ hở đó để chống phá. Các phần tử cơ hội chính trị ở trong nước nghe theo những luận điệu thù địch, ra sức công kích Đảng và chủ nghĩa xã hội, làm xói mòn lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, âm mưu lâu dài của các thế lực thù địch là xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xoá bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện âm mưu cơ bản đó, chúng đã thực hiện chiến lược "Diễn biến hoà bình". Tấn công trên mặt trận tư tưởng - văn hoá được coi là "mũi đột phá" hòng làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, nhằm xoá bỏ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện âm mưu đó, chúng đã tiến hành các thủ đoạn như sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các sách báo, tạp chí từ nước ngoài để tuyên truyền, xuyên

tạc, kích động; các thế lực thù địch sử dụng các tổ chức phản động của người Việt lưu vong ở nước ngoài, lôi kéo, tập hợp lực lượng, tiến hành các hoạt động bạo loạn, lợi dụng chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" để gây sức ép về chính trị, kích động, hình thành xu hướng ly khai, đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam; tăng cường móc nối với số đối tượng cơ hội chính trị, chống đối ở Việt Nam, tìm ngọn cờ để tập hợp lực lượng, hợp thành phe phái, tiến tới hình thành đảng đối lập ở Việt Nam. Về văn hoá, nghệ thuật, chúng khuyến khích các khuynh hướng văn nghệ độc lập với chính trị, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hoá, văn nghệ, lôi kéo văn nghệ sĩ đi theo các trào lưu văn hoá phương Tây, v.v..

Hoàn cảnh lịch sử của đất nước để lại nhiều khó khăn, cản trở cho việc xây dựng sự đồng thuận xã hội.

Việt Nam - một đất nước đã trải qua thời kỳ chiến tranh lâu dài, những hậu quả của nó để lại còn rất nặng nề. Mặc dù Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách rộng mở, khoan dung nhằm "gác lại quá khứ, hướng tới tương lai", nhưng dường sao vẫn còn sự khác biệt giữa những người đã từng đứng ở hai chiến tuyến. Hiện nay, Đảng, Nhà nước có cách nhìn nhận mới, có sự thông cảm, chia sẻ, nhưng không phải mọi người Việt Nam ở nước ngoài đều hiểu và cảm nhận được điều đó. Họ bị các lực lượng phản động lợi dụng để chống lại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những tàn dư tư tưởng phong kiến vẫn còn ảnh hưởng đậm nét trong đời sống xã hội. Trước hết, đó là tư tưởng địa vị, đẳng cấp. Thực tế cho thấy, vẫn còn một bộ phận cán bộ, Đảng viên lấy việc giữ chức này, chức nọ để được hưởng những đặc

quyền, đặc lợi do địa vị đó đem lại làm mục tiêu. Những người này đạt mục tiêu đó không bằng cách phấn đấu, mà bằng những thủ đoạn hết sức tinh vi. Họ không những tìm cách phô trương mình, mà còn "lo lót" chỗ này, chỗ kia, bằng cách tiêu tiền của công vì mưu đồ riêng để mong được đề bạt lên địa vị cao hơn. Những điều đó không thể che dấu tai mắt của nhân dân, gây nên nhiều bất bình trong xã hội. Tư tưởng cục bộ, bản vị được biểu hiện ở tình trạng nhiều địa phương có xu hướng khép kín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, không chú ý đến yêu cầu phát triển chung của đất nước... Thái độ đố kỵ ở một số người đã dẫn đến tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm. Thực chất, đó là những kẻ hai mặt, cơ hội chủ nghĩa.

Những ảnh hưởng tiêu cực của đạo đức phong kiến cùng với mặt trái của cơ chế thị trường là một trong những nguyên nhân cơ bản làm thoái hoá đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân. Điều đó làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước nhiều nhất. Suy thoái về đạo đức thường là sự khởi đầu cho sự suy thoái về bản lĩnh chính trị, phai nhạt và phản bội lý tưởng cách mạng.

Sự phát triển của kinh tế thị trường làm biến đổi cơ cấu giai cấp. Trong quá trình đổi mới, cùng với chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển đa dạng, phong phú. Mỗi thành phần kinh tế, ngoài lợi ích chung, đều có những lợi ích riêng khác nhau. Cơ cấu kinh tế đó phát triển tạo nên một cơ cấu giai cấp khá phức tạp.

Trước thời kỳ đổi mới, ở nước ta chủ yếu có các giai cấp, tầng lớp sau: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp

trí thức, v.v.. Hiện nay, cơ cấu giai cấp có nhiều thay đổi. Nhiều tầng lớp mới xuất hiện hoặc đã xuất hiện từ lâu, nhưng nay mới phát huy được vai trò của mình, do đó thu hút được sự quan tâm của xã hội.

Sự phân hoá cơ cấu xã hội thành nhiều giai cấp, tầng lớp như trên cho thấy tính chất phức tạp của nó. Mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp có địa vị, lợi ích kinh tế, có nhận thức chính trị, xã hội khác nhau. Trong điều kiện đó, tìm ra một mẫu số chung là điều không dễ. Sự biến đổi này đặt ra yêu cầu mới cho việc xây dựng sự đồng thuận xã hội.

Phân hoá giàu nghèo là một vấn đề mang tính quy luật đối với kinh tế thị trường. Ngay cả ở những nước phát triển, hàng ngày, hàng giờ vẫn diễn ra phân hoá giàu nghèo làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Phân hoá giàu nghèo không còn là vấn đề của một quốc gia, mà là vấn đề mang tính toàn cầu. Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường ở nước ta, phân hoá giàu nghèo đang nổi lên thành một vấn đề thời sự cấp bách. Đó là một trong những vấn đề xã hội bức xúc, nhưng chưa được giải quyết tốt. Đối với nước ta, vấn đề phân hoá giàu nghèo càng là vấn đề nổi cộm. Nó diễn ra giữa các vùng, các miền khác nhau, giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các hộ gia đình, v.v..

Cơ chế thị trường đã loại bỏ tính bình quân chủ nghĩa, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy khả năng của mình. Trong cơ chế đó, khả năng tiếp cận thị trường của mỗi người khác nhau, điều kiện, cơ hội, trí tuệ của mỗi người cũng khác nhau, nên tất yếu dẫn đến thu nhập khác nhau. Trong những năm qua, cùng với sự tăng trưởng kinh tế, sự nỗ lực trong công cuộc xoá đói, giảm nghèo của Đảng, Chính phủ, đời sống

người nghèo có nhiều thay đổi, số hộ nghèo giảm xuống. Tuy nhiên, việc cải thiện đời sống của nhóm có thu nhập thấp tăng rất chậm so với nhóm thu nhập khá và giàu. Vì thế, khoảng cách về thu nhập giữa các nhóm dân cư tăng lên và tạo ra sự cách biệt khá lớn giữa nhóm dân cư giàu và nghèo, giữa thành thị với nông thôn.

Từ thực trạng trên cho thấy sự phân hoá giàu, nghèo diễn ra ở nước ta đang là vấn đề bức xúc, ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng sự đồng thuận xã hội. Nó tạo nên những sự bất đồng, khác biệt trong xã hội. Dù bất cứ lý do gì, nhưng trong một xã hội mà "kẻ ăn không hết, người lần không ra", thì xã hội đó vẫn là bất công. Một khi cuộc sống của một bộ phận nhân dân còn vất vả, thiếu thốn, thì sự đồng tình của họ đối với những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, sự tham gia của họ vào việc thực hiện những mục tiêu chung của đất nước sẽ bị hạn chế.

Sự nghèo đói về vật chất không phải là yếu tố duy nhất đem đến bất hạnh cho con người, mà chính là sự bất công trong phân bổ lợi ích, vì lợi ích tạo ra khoảng cách giàu nghèo. Tình trạng đó tạo ra nỗi bất hạnh tinh thần cho con người. Những người nghèo sẽ nghĩ gì khi so sánh cuộc sống của họ với tầng lớp trung lưu và giàu có. Chính nghèo đói, bất công, sự quản lý yếu kém gây nên bất bình dẫn đến xung đột. Vì thế, phân hoá giàu nghèo là một thách thức của quá trình xây dựng sự đồng thuận xã hội. Giảm chênh lệch giàu nghèo chính là để tìm kiếm sự đồng thuận xã hội.

Nạn tham ô, tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên đang là rào cản của quá trình xây dựng sự đồng thuận xã hội. Sự yếu kém trong công tác điều hành, quản lý của một số cán bộ chính quyền các cấp

đã gây nên những tổn thất không đáng có về kinh tế- xã hội. Những vụ việc tiêu cực mà hàng ngày các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin đang làm suy giảm lòng tin của nhân dân và tiềm ẩn một sự bất ổn trong xã hội.

Vấn đề tôn giáo, dân tộc, những điểm nóng chính trị - xã hội đã xảy ra và đang tiềm ẩn làm cản trở việc xây dựng sự đồng thuận xã hội.

Nước ta hiện có 54 dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số. Về cơ bản, đồng bào các dân tộc ít người giàu lòng yêu nước, có truyền thống cách mạng. Nhưng do trình độ nhận thức có phần hạn chế, lại sống ở những địa bàn phần lớn là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, có vị trí trọng yếu trong công cuộc bảo vệ đất nước, nên dễ bị bọn xấu xúi giục, vì thế có nhiều nguy cơ gây mất ổn định. Tuy nhiên, các điểm nóng về vấn đề dân tộc phát sinh từ nhiều nguyên nhân. Nó là sự tổng hợp, tích tụ của nhiều yếu tố, từ kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, xã hội..., không được giải quyết một cách kịp thời.

Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách về vấn đề này, nên thời gian gần đây đời sống của đồng bào đã có nhiều biến chuyển tốt đẹp hơn. Tuy vậy, lĩnh vực này đang có nhiều bức xúc, nhiều nơi đồng bào không nhận thức được truyền thống văn hoá nào là tốt đẹp cần gìn giữ, phát huy, và những hủ tục nào là không tốt, cần phải xoá bỏ.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi dẫn đến sự di dân ồ ạt, sự tàn phá môi trường sống, v.v., chưa giải quyết được, đặc biệt là ở Tây Nguyên. Một số tiêu cực trong quan hệ giữa người Kinh với người dân tộc thiểu số, giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương

chưa được khắc phục nạn tham nhũng, tệ nạn xã hội đã tác động tiêu cực đến suy nghĩ của đồng bào.

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, đồng bào tôn giáo đóng góp nhiều sức người, sức của vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chính sách của Đảng ta từ trước tới nay luôn luôn tôn trọng và đảm bảo tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo. Đồng bào theo tôn giáo hay không tôn giáo cũng là dân Việt Nam, đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau trước pháp luật. Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận cần quan tâm trong quá trình xây dựng sự đồng thuận xã hội. Thực hiện chính sách đại đoàn kết, Đảng và Nhà nước luôn tạo điều kiện giúp đỡ các tổ chức tôn giáo, động viên đồng bào có đạo hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào các tôn giáo hoà nhập vào cộng đồng dân tộc thông qua điểm tương đồng vì đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.

Hoạt động của các tôn giáo ở nước ta rất đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tác động đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách lợi dụng vấn đề tôn giáo can thiệp vào nội bộ ta, muốn tách tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, đòi tôn giáo độc lập với Nhà nước. Chúng chỉ đạo, hướng dẫn một số nhân vật phản động đội lốt tôn giáo công khai hoạt động phá hoại an ninh, trật tự công cộng. Khi ta xử lý chúng theo đúng pháp luật, thì chúng vu cáo ta đàn áp tôn giáo.

Những thách thức trong quá trình xây dựng sự đồng thuận xã hội ở nước ta cho

thấy rằng, để thực hiện được nhiệm vụ này là vấn đề không dễ, cần có sự phối hợp chặt chẽ, trước hết là giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 2004. *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.62.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.122.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 116.

Tài liệu tham khảo

1. Đanhilencô, *Từ điển chính trị học hiện đại*, 2000. Nxb. Nôtaben, Matxcova.
2. V.I.Lênin, 1980. *Toàn tập*, tập 40, Nxb. Tiến bộ, Matxcova.
3. Hồ Chí Minh, 2004. *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. *Le petit Larousse illustre*, 2002. 21 rue du mon Tparnasse, 75 283 Paris cegex 06.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh, 2004. *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Nicholas Rescher, 1993. *Chủ nghĩa đa nguyên: phân đối yếu cầu đồng thuận*, Nxb. Oxford University, USA.
8. Nguyễn Thị Lan, 2012. *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng sự đồng thuận xã hội trong quá trình đổi mới đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đỗ Quang Tuấn, 2003. *Bước phát triển mới trong quan điểm nhận thức về đại đoàn kết dân tộc*, Tạp chí *Mặt trận*, số 10.
10. Arend Lijphart, 1984. *Các mô hình dân chủ, một nghiên cứu so sánh ở 21 quốc gia*, (Nguyễn Đăng Quang dịch), Nxb. Đại học Yale.

